

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/DS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm

Ông Phan Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1988; Cư trú: Ấp 8, xã K, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Hứa Văn D (Vắng mặt);

Bà Nguyễn Hoa L (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Vào ngày 26/7/2021 anh có cho vợ chồng ông Hứa Văn D và bà Nguyễn Hoa L vay số tiền 10.300.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K (Việc cho vay có làm biên nhận), với mức lãi suất 350.000 đồng/tháng; tổng số tiền lãi là 6.300.000 đồng. Ngày 15/11/2021, ông D và bà L đã trả lãi cho anh được số tiền 1.000.000 đồng (Tiền lãi từ ngày 26/7/2021 đến ngày 15/11/2021).

Đến nay ông D và bà L chưa trả vốn và lãi cho anh mặc dù anh đã đến nhà yêu cầu nhiều lần. Nay anh yêu cầu ông D và bà L trả cho anh 01 chỉ vàng 24K và số tiền 10.300.000 đồng; yêu cầu tính lãi trên số tiền 10.300.000 đồng kể từ ngày 15/11/2021 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

Đối với bị đơn ông Hứa Văn D, bà Nguyễn Hoa L: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông D, bà L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng ông D, bà L không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D, bà L về các nội dung khởi kiện của nguyên đơn anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn ông Hứa Văn D, bà Nguyễn Hoa L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa (Ông D, bà L trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án), nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh H đòi bị đơn ông Hứa Văn D và bà Nguyễn Hoa L trả 01 chỉ vàng 24K và số tiền 10.300.000 đồng; yêu cầu tính lãi đối với số tiền 10.300.000 đồng kể từ ngày 15/11/2021 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 1,66%/tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về nợ gốc: Tại Biên nhận ngày 26/7/2021 (Bút lục 01) thể hiện: “Hôm nay ngày 26/7/2021. Tôi tên Nguyễn Minh H cư ngụ ấp 8, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau có cho anh chị Nguyễn Hoa L cư ngụ ấp Xóm Mới, Kinh Chùa, xã Trần Hợi hỏi với số vốn là 01 chỉ vàng 24K và 10.300.000 đồng, với lãi suất 350 ngàn đồng tháng, với số lãi 6.300.000 đồng. Bên cho vay Nguyễn Minh H, bên vay Hứa Văn D và Nguyễn Hoa L ký tên”. Như vậy, việc ông D và bà L đã vay của anh H 01 chỉ vàng 24K và số tiền 10.300.000 đồng là thực tế có xảy ra. Do đó, ông D và bà L có nghĩa vụ trả cho anh H khoản nợ gốc này.

[2.2] Về lãi: Khi vay, giữa anh H và ông D, bà L có thỏa thuận về lãi suất, cụ thể lãi suất 350.000 đồng/tháng, với số lãi là 6.300.000 đồng.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Do mức lãi suất mà các đương sự thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn 20%/năm của khoản tiền vay nên khoản tiền lãi (Từ ngày 15/11/2021 đến ngày xét xử) được xác định như sau: 10.300.000 đồng x 1,66%/tháng x 10 tháng = 1.710.000 đồng. Do đó, ông D và bà L có nghĩa vụ trả cho anh H khoản tiền lãi này.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh H, buộc bị đơn ông D và bà L trả cho anh H 01 chỉ vàng 24K và số tiền 12.010.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 10.300.000 đồng, lãi là 1.710.000 đồng).

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật. Theo đó, ông D và bà L phải chịu án phí số tiền 600.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh H.

Buộc ông Hứa Văn D và bà Nguyễn Hoa L trả cho anh Nguyễn Minh H 01 (Một) chỉ vàng 24K và số tiền 12.010.000 đồng (Mười hai triệu không trăm mười nghìn đồng).

1. Về án phí:

- Ông Hứa Văn D và bà Nguyễn Hoa L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 600.500 đồng (Sáu trăm nghìn năm trăm đồng), chưa nộp.

- Anh Nguyễn Minh H không phải chịu án phí. Ngày 22/02/2022 anh H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 392.000 đồng (Ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004444 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

2. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Hứa Văn D, bà Nguyễn Hoa L có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà